

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4349**/UBND-ĐT

Hà Nội, ngày **25** tháng 7 năm 2016

V/v: thay thế Dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế-xã hội của thành phố Hà Nội 2016-2020.

Kính gửi: Thường trực Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội.

Để triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhằm tăng cường hơn nữa công tác bảo vệ môi trường, tập trung các nguồn lực kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường cấp bách, bức xúc trên địa bàn Thủ đô; chú trọng vào các nhiệm vụ xử lý ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước và chất thải rắn, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân Thủ đô. UBND Thành phố đã đưa các giải pháp cải tạo tình trạng ô nhiễm môi trường tại Báo cáo số 112/BC-UBND ngày 25/7/2016 của UBND Thành phố vào nội dung Dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà nội.

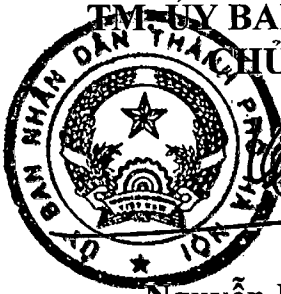
Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề nghị Thường trực Hội đồng Nhân dân Thành phố thay thế Dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội trong bộ tài liệu đã gửi Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố ./.

(Gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP HĐND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, TNMT (để phối hợp);
- CVP, P.CVP Phạm Văn Chiến, ĐT(chiến);
- Lưu VT, ĐT (b).

43 17

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Nguyễn Đức Chung

Số: /2016/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHOÁ XV KỲ HỌP THỨ HAI**

(Từ ngày /8 đến ngày /8/2016)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét báo cáo, tờ trình của UBND Thành phố, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố, ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố, ý kiến của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 với những nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu và các khâu đột phá

1.1. Mục tiêu tổng quát

Huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Kinh tế tăng trưởng cao hơn, cơ cấu chuyển dịch theo đúng định hướng: dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, có nhiều sản phẩm với hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và quản lý đô thị; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng đồng bộ, hiện đại, môi trường bền vững. Văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao; quốc phòng, an ninh được củng cố vững chắc; quan hệ đối ngoại được mở rộng, nâng cao vị thế và uy tín của Thủ đô. Phát huy vai trò đầu tàu, trung tâm phát triển của Vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước.

1.2. Nhiệm vụ chủ yếu và các khâu đột phá

(1) Phát huy tiềm năng và thế mạnh của Thủ đô, đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, bảo đảm kinh tế Thủ đô phát triển nhanh, bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

(2) Làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; xây dựng, quản lý, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới, gắn với quản lý tốt tài nguyên, cải thiện chất lượng môi trường.

(3) Tích cực phát triển sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; bảo đảm an sinh, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ, văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô.

(4) Giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục mở rộng, nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác, đối ngoại, hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế, uy tín của Thủ đô.

Các khâu đột phá

(1) Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị và nông thôn.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển biến mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy, nâng cao hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thủ đô.

(3) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh và phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

1.3. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu

(1) Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2016-2020: 8,5-9,0%, trong đó: dịch vụ 7,8-8,3%, công nghiệp - xây dựng 10-10,5%, nông nghiệp 3,5- 4%.

(2) Cơ cấu kinh tế năm 2020: Dịch vụ 67-67,5%, công nghiệp - xây dựng 30-30,5%, nông nghiệp 2,5-3,0%.

(3) GRDP bình quân/người: 140-145 triệu đồng (khoảng 6.700-6.800 USD).

(4) Vốn đầu tư xã hội giai đoạn 2016-2020: khoảng 2,5-2,6 triệu tỷ đồng.

(5) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: trên 80%.

(6) Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hoá: 72%; làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Làng văn hoá: 62%; gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa: 88%.

(7) Tỷ lệ trường công lập (mầm non, tiểu học, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia: 65-70%.

(8) Số giường bệnh/vạn dân: 26,5; số bác sĩ/vạn dân: 13,5; tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới của Bộ Y tế): 100%.

(9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2020: 90,1%.

(10) Năng suất lao động xã hội tăng bình quân: 6,5%/năm.

(11) Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo: 70 - 75%.

(12) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị: dưới 4%.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (theo chuẩn mới): dưới 1,2%.

(14) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh: 100%; tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch: 95-100%.

(15) Tỷ lệ đô thị hóa năm 2020: 58-60%.

(16) Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng: 20-25% (trong đó, đường sắt đô thị 1-3%).

(17) Tỷ lệ rác thải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam: khu vực đô thị 95-100%; khu vực nông thôn 90-95%. Tỷ lệ Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Cụm công nghiệp hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc quy chuẩn quốc gia tương ứng: 100%. Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý: 100%. *Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 10-12m²/người.*

2. Nhiệm vụ và định hướng phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Phát triển kinh tế

Đổi mới mô hình tăng trưởng; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, phát triển kinh tế tri thức, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, thúc đẩy nghiên cứu và phát triển, nhập khẩu công nghệ mới; thực hiện phương thức quản lý, quản trị hiện đại. Phát huy tiềm năng, lợi thế và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; khuyến khích tinh thần doanh nhân, khai thác triệt để tiềm năng, lợi thế, nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh và tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

a) Phát triển các lĩnh vực dịch vụ: Tập trung phát triển mạnh các phân ngành, lĩnh vực có thế mạnh, nhất là các dịch vụ: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán; một số ngành có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, như: dịch vụ hàng không, viễn thông, CNTT, khoa học công nghệ. Phát triển các điểm thông quan nội địa, các loại hình dịch vụ: tư vấn, giáo dục đào tạo, y tế, đô thị, văn hóa, thông tin, thể thao, việc làm. Xây dựng và đưa vào hoạt động 02 Trung tâm logistics. Tiếp tục phát triển hệ thống trung tâm thương mại, mạng lưới siêu thị, trung tâm bán buôn, các chợ đầu mối theo hướng văn minh, hiện đại và theo quy hoạch; các làng nghề, phố nghề truyền thống theo hướng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao kết hợp với phát triển du lịch. Phát huy hiệu quả vai trò trung tâm phân phối khách du lịch lớn nhất của khu vực phía Bắc, cầu nối đưa khách du lịch trong ASEAN và các nước trong khu vực; đa dạng hóa sản phẩm có tính liên kết vùng.

b) Phát triển ngành công nghiệp, xây dựng: Rà soát phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp chủ lực, mũi nhọn; tập trung phát triển nhanh một số ngành, sản phẩm công nghiệp có tính chất dẫn đường như: công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ chế tạo khuôn mẫu; các ngành và sản phẩm đòi hỏi công nghệ cao, công nghiệp điện tử, cơ khí chính xác, dụng cụ y tế, công nghiệp dược, hoá mỹ phẩm,... Xây dựng ngành công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trung tâm công nghiệp công nghệ thông tin của cả nước. Khuyến khích phát triển công nghiệp phụ trợ, đẩy mạnh tham gia mạng lưới sản xuất công nghiệp hỗ trợ toàn cầu. Đầu tư ứng dụng kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất các loại vật liệu mới, vật liệu cao cấp, vật liệu tổng hợp phục vụ sản xuất công nghiệp và xây dựng. Xây dựng mới và mở rộng một số khu công nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp theo chuỗi giá trị toàn cầu; phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các

doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ. Tiếp tục phát triển các làng nghề, phố nghề truyền thống theo hướng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao.

c) *Phát triển nông nghiệp*: Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp sạch. Kêu gọi đầu tư xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển chăn nuôi, thủy sản mô hình trang trại tập trung ngoài khu dân cư, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường sinh thái; lúa hàng hóa chất lượng cao, rau an toàn, cây ăn quả, hoa cây cảnh. Khuyến khích tổ chức sản xuất khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị. Gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ nông sản trên cơ sở phát triển mạnh các hình thức hợp tác, liên kết giữa hộ gia đình với các tổ chức tín dụng, tổ chức khoa học, công nghệ và doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp để tạo ra thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn. Tạo môi trường thuận lợi để hình thành và phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp nông thôn. Tạo điều kiện cho hộ nông dân dồn điền đổi thửa, cho thuê đất, tích tụ tập trung đất; tiếp tục chuyển đổi mô hình sản xuất kinh tế hộ sang sản xuất quy mô lớn, theo hướng phát triển trang trại, gia trại. Xây dựng và thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Bát Tràng và Vạn Phúc. Phát triển, quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan du lịch, bảo tồn quỹ gen.

d) *Phát triển nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân*. Huy động mạnh mẽ các nguồn lực, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn. Đẩy mạnh sản xuất, phát triển nghề, phấn đấu đến năm 2020, thu nhập bình quân đạt 49 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ lao động nông nghiệp còn dưới 20% lao động xã hội. Tổ chức đánh giá lại kết quả các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn để thực hiện nâng cấp các chỉ tiêu này. Huy động đầu tư xây dựng, nâng cấp, đồng thời sử dụng, khai thác có hiệu quả các công trình văn hóa, thể thao, hạ tầng thông tin, giải trí, thư viện nông thôn. Mở rộng hình thức bảo hiểm y tế tự nguyện cho nông dân, đạt 70-80% trở lên.

e) *Phát triển doanh nghiệp và tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước*. Xây dựng, thực hiện hoàn thành kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 – 2020; Nhà nước chỉ nắm giữ cổ phần tại các doanh nghiệp theo quy định nhà nước nắm cổ phần chi phối (trên 50% vốn điều lệ), đồng thời bán hết cổ phần đối với các doanh nghiệp Nhà nước không cần nắm giữ cổ phần. Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trên địa bàn, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, đa dạng hóa các loại hình doanh nghiệp. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế; coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ; khuyến khích khởi nghiệp, vườn ươm doanh nghiệp; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác xã hoạt động có hiệu quả;... Phấn đấu cấp đăng ký thành lập 200 nghìn doanh nghiệp.

2.2. *Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường*

a) *Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch*. Hoàn thiện, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các quy hoạch phát triển, trọng tâm là triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật. Hoàn thành quy hoạch không gian

kiến trúc đô thị tiêu biểu; chú trọng bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa, không gian, cảnh quan, kiến trúc, phố cổ, làng cổ, thành cổ đặc trưng của Thủ đô. Thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên tuyến đường Nhật Tân - Nội Bài và cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ tướng Chính phủ để đầu tư phát triển khu vực trên.

b) *Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông.* Ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông phục vụ phát triển đô thị, tập trung phát triển giao thông công cộng; xây dựng lộ trình từng bước hạn chế phương tiện giao thông cá nhân sau năm 2020 nhằm giảm ùn tắc giao thông. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hai tuyến đường sắt đô thị: Hà Đông - Cát Linh, Nhổn - Ga Hà Nội, triển khai tuyến đường sắt Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo, nghiên cứu, kêu gọi đầu tư các tuyến đường sắt đô thị còn lại. Cơ bản hoàn thành các tuyến đường vành đai: 1; 2; 2,5; 3 và 3,5. Triển khai các đoạn đường vành đai 4 trên địa bàn Hà Nội. Nâng cấp mở rộng các trục chính hướng tâm. Tiếp tục xây dựng, hiện đại hóa hệ thống quản lý giao thông và mạng lưới giao thông tỉnh. Quy hoạch, xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông ở ngoại thành để thực hiện di dời các cơ sở công nghiệp, trường đại học, các trung tâm, viện nghiên cứu và bệnh viện theo quy hoạch.

c) *Phát triển các khu đô thị mới, đồng thời cải tạo, chỉnh trang và tăng cường quản lý đô thị.* Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển đô thị; phân đầu tư tỷ lệ diện tích nhà ở đô thị bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 29 m²/người; tập trung phát triển nhà ở xã hội. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực kinh tế tham gia cải tạo chung cư cũ trên địa bàn. Triển khai thu hút đầu tư và thực hiện dự án đô thị trực Nhật Tân – Nội Bài. Thu hút đầu tư và tập trung phát triển các đô thị vệ tinh theo lộ trình. Xây dựng thành phố Hà Nội trở thành một đô thị xanh, văn hiến, văn minh, hiện đại, có bản sắc trên nền tảng phát triển bền vững. Huy động mọi nguồn lực để sớm hoàn thành xây dựng, cải tạo hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa và hồ nước theo quy hoạch đã được duyệt. Khai thác có hiệu quả việc sử dụng hồ nước, công viên, vườn hoa, cây xanh, hệ thống chiếu sáng. Mở rộng và nâng cao chất lượng xã hội hóa các dịch vụ đô thị. Thực hiện tốt các mục tiêu đảm bảo trật tự xây dựng và văn minh đô thị, nhất là đảm bảo trật tự, kỷ cương an toàn giao thông.

e) *Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên có hiệu quả và bền vững. Tập trung triển khai thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội đến năm 2030.* Thực hiện các chế tài thúc đẩy sử dụng chất thải có thể tái chế làm nguyên liệu đầu vào cho các ngành sản xuất công nghiệp. Xây dựng, thực hiện các cơ chế quản lý, giám sát minh bạch việc sử dụng các loại tài nguyên; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hoàn thành đánh giá trữ lượng, chất lượng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên nước để quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững; cải tạo, phục hồi các hồ nước, dòng sông, đoạn sông, nguồn nước cạn kiệt, bị ô nhiễm. *Xây dựng kế hoạch xử lý, trám lấp các giếng nước ngầm không còn sử dụng để tránh tình trạng gây ô nhiễm nguồn nước ngầm.*

f) *Chuyển biến mạnh mẽ trong bảo vệ môi trường. Xây dựng Quy hoạch Bảo vệ môi trường.* Khuyến khích đầu tư bảo vệ môi trường bằng nguồn vốn xã

hội hóa. Quy hoạch đồng bộ hệ thống cấp, thoát nước giữa các khu đô thị mới và cũ. Cải tạo, xây dựng hệ thống thoát nước, giải quyết hiệu quả tình trạng ngập úng. Xây dựng, mở rộng một số nhà máy cấp nước, khai thác nguồn nước mặt, ưu tiên nâng cao chất lượng cấp nước khu vực đô thị và phát triển cấp nước sạch khu vực nông thôn; giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án cải tạo môi trường sông Nhuệ - Đáy; ***các chương trình chống ngập; khơi thông dòng chảy các sông: Nhuệ, Đáy, Tích..., ưu tiên xử lý một bước ô nhiễm môi trường các sông: Tô Lịch, Kim Ngưu, Sét, Lừ, Cầu Bây, tiếp tục thực hiện Kế hoạch di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo quy hoạch. Triển khai phân loại rác tại nguồn. Tập trung triển khai các dự án đầu tư khu xử lý chất thải rắn quy mô cấp huyện và liên huyện.*** Xây dựng các nhà máy xử lý rác theo công nghệ hiện đại, các nhà máy và hệ thống thu gom nước thải tập trung, hoàn thành dự án xử lý nước thải Yên Xá lưu vực S1, S2, S3, S4, ***xử lý nước thải tập trung tại làng nghề. Tập trung triển khai các dự án quan trắc tự động (nước thải, khí thải). Tách nước thải và tìm kiếm các công nghệ tiên tiến phù hợp để xử lý ô nhiễm tất cả các hồ trên địa bàn Thành phố. Xử lý triệt để các điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu. Quy hoạch tập kết các cơ sở sản xuất, kinh doanh đá xẻ về một khu tập trung và áp dụng các biện pháp, công nghệ nhằm giảm thiểu ô nhiễm bụi. Xây dựng lộ trình thực hiện áp dụng khí thải mức 4, mức 5 (Euro 4, Euro 5) đối với xe ô tô, xe máy và triển khai đồng bộ chương trình trồng 1 triệu cây xanh trên địa bàn Hà Nội. Tuyên truyền vận động người dân hạn chế và tiến tới không sử dụng than tổ ong, không đốt rơm rạ nhằm giảm khí thải gây ô nhiễm môi trường.***

2.3. Phát triển văn hóa, thể thao, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh

a) Phát triển sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để Hà Nội thực sự trở thành trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về văn hóa. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa; xây dựng và tăng cường quản lý, đầu tư, khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa. Thực hiện tốt mục tiêu xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, phát triển toàn diện. Tạo chuyển biến mạnh về nhận thức, ý thức chấp hành và trách nhiệm thực thi pháp luật của người dân Thủ đô. Triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử nơi công cộng, trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư.

b) Xây dựng nền thể dục, thể thao tiên tiến, nâng cao thể chất người Hà Nội.

Phát huy vị trí dẫn đầu cả nước của thể thao Hà Nội. Mở rộng các phong trào thể dục thể thao, các loại hình tập luyện, thi đấu.

c) Phát triển thông tin và truyền thông. Chú trọng công tác quy hoạch, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thông. Hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin - truyền thông, bưu chính - viễn thông, phát thanh, truyền hình,... Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng hệ thống thiết bị giao ban trực tuyến từ Thành phố xuống cấp huyện.

2.4. Phát triển khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) *Khoa học – công nghệ.* Ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, sạch và thân thiện với môi trường. Khai thác, phát huy có hiệu quả tiềm lực, xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực. Hoàn thành đúng tiến độ, đưa vào sử dụng có hiệu quả các dự án xây dựng hạ tầng khoa học và công nghệ đã được phê duyệt. Phối hợp với các cơ quan Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu công nghệ cao Hòa Lạc, tạo động lực cho kinh tế Thủ đô phát triển nhanh, bền vững.

b) *Giáo dục – đào tạo.* Phát huy tối đa các nguồn lực để xây dựng Thủ đô thực sự là một trung tâm lớn, tiêu biểu hàng đầu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao của cả nước. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Đẩy mạnh xây dựng mô hình trường chất lượng cao theo Luật Thủ đô; ưu tiên đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; khuyến khích liên kết với các cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín.

c) *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.* Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học - cao đẳng, bảo đảm cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực Thủ đô. Đổi mới cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút và sử dụng nhân tài. Có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với tiếp nhận, sử dụng lao động. Chú trọng đào tạo nhân lực có tay nghề cao, phấn đấu đến năm 2020, các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao của Thủ đô có đủ năng lực đào tạo tương đương khu vực và quốc tế.

2.5. *Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân*

a) *Phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh giải quyết việc làm.* Tích cực hỗ trợ, duy trì việc làm ổn định cho người lao động và bảo đảm thực hiện tốt phúc lợi xã hội; đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Tổ chức thực hiện tốt các chương trình dạy nghề, nhất là dạy nghề cho lao động nông thôn, gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn. Tăng cường công tác xã hội hoá trong lĩnh vực đào tạo nghề; nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo.

b) *Bảo đảm an sinh xã hội.* Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, tập trung cho mục tiêu giảm nghèo bền vững. Hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, chủ động bố trí nguồn lực và tăng khả năng tiếp cận với các dịch vụ xã hội, nhất là y tế, giáo dục, dạy nghề, trợ giúp pháp lý, nhà ở,... Thường xuyên quan tâm, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách.

c) *Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.* Sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng mạng lưới y tế dự phòng. Tăng cường khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Tiếp tục kiện toàn tổ chức mạng lưới, củng cố và hoàn thiện các trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, trạm y tế xã, phường,... về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng dịch vụ và chất lượng phục vụ của y tế tuyến cơ sở, giảm tải cho các bệnh viện tuyến

trên; đẩy mạnh xã hội hóa đi đôi với tăng cường quản lý trong lĩnh vực y tế, nhất là hoạt động y, dược tư nhân.

d) Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội. Tiếp tục nhân rộng và nâng cao chất lượng mô hình xã, phường, địa bàn dân cư, cơ quan, trường học không có tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục, chữa trị tại các trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác cai nghiện tự nguyện. Giảm dần tội phạm về ma túy và số người nghiện; giảm tỷ lệ tái nghiện sau cai. Quan tâm thực hiện hỗ trợ, tư vấn, dạy nghề và tạo việc làm cho các đối tượng sau cai nghiện.

2.6. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng

a) Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm tốt an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn, tạo môi trường hoà bình, ổn định, an ninh và an toàn để xây dựng, phát triển Thủ đô, đất nước. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng, chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Giảm thiểu tai nạn giao thông ở cả ba tiêu chí (số vụ, số người chết, bị thương). Xây dựng lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

b) Tăng cường tiềm lực quốc phòng của Thành phố và nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang Thủ đô. Kết hợp giáo dục quốc phòng và an ninh với giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống, lịch sử văn hiến, anh hùng của Thủ đô; thực hiện có nền nếp, chất lượng công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng và học sinh, sinh viên, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” và các thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Kết hợp chặt chẽ phát triển KT-XH với quốc phòng trong xây dựng, thực hiện các quy hoạch, dự án của các cấp, các ngành, các lĩnh vực...

2.7. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế Thủ đô

Chủ động, tích cực nắm bắt, tận dụng các cơ hội, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế. Nâng cao năng lực nghiên cứu, đánh giá và dự báo các vấn đề mới, xu thế vận động của hội nhập, đặc biệt trong việc thực hiện các cam kết thương mại, các FTA ở cấp độ cao hơn để điều chỉnh chính sách và biện pháp phù hợp; tăng cường các hoạt động đối ngoại, nhất là với thủ đô một số nước; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết với một số địa phương trong vùng và cả nước. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương, nhất là trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù và triển khai các chủ trương, chính sách trên địa bàn Thành phố.

2.8. Trọng tâm đầu tư và các dự án, công trình trọng điểm

- Điều chỉnh cơ cấu đầu tư phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng;

- Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông thôn, tập trung đường giao thông kết nối nhanh, lan tỏa từ trung tâm ra các vùng ngoại vi; các khu xử lý chất thải theo quy hoạch; *các chương trình bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy, sông Tích ; cải tạo xử lý ô nhiễm các sông thoát nước : Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét, Cầu Bây; các chương trình xử lý ô nhiễm các hồ,*

xử lý nước thải cụm công nghiệp, làng nghề; đầu tư các trạm quan trắc môi trường tự động; hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp, các chợ đầu mối; hạ tầng phát triển nông nghiệp sạch, khu nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới;...

- Đầu tư xây dựng một số cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và có vị trí cao về một số lĩnh vực trong khu vực. Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các dự án đảm bảo an toàn thông tin số cho chính quyền điện tử Thành phố.

3. Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch

3.1. Tuyên truyền trong cán bộ, nhân dân và doanh nghiệp, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận xã hội và thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô, nhất là về Cộng đồng kinh tế ASEAN, Hiệp định TPP và các hiệp định thương mại tự do khác.

3.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh. Phát triển thị trường đất đai; bảo đảm thu về cho ngân sách kết hợp với yêu cầu thị trường hoá, công khai, minh bạch các giao dịch đất đai, loại bỏ cơ chế xin - cho cũng như sự phân biệt đối xử với doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai; xem xét đổi mới cơ chế xác định giá thu hồi đất để sát với giá thị trường đối với các dự án giao đất không qua đấu giá.

Nghiên cứu, ban hành thực hiện cơ chế nhằm tích tụ, tập trung ruộng đất, cho thuê đất, tiếp tục dồn điền đổi thửa, tăng quy mô sản xuất nông nghiệp và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có đất để sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tập trung quy mô lớn.

3.3. Nâng cao năng lực quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, nông thôn. Tăng cường sự tham gia, giám sát của các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng và thực hiện các quy hoạch, dự án được duyệt. Tập trung đầu tư xây dựng theo quy hoạch, hình thành hệ thống hạ tầng khung hiện đại về đô thị, văn hóa - xã hội, kinh tế tạo tiền đề cho phát triển. Tăng cường phân cấp trách nhiệm cho chính quyền cơ sở (phường, xã) trong quản lý các tuyến phố văn minh trật tự đô thị, làng văn hóa... Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan để kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong triển khai các quy hoạch ngành, chuyên ngành.

3.4. Khai thác, phát huy tốt các tiềm năng, nguồn lực, chuyển mạnh sang đầu tư phát triển chiều sâu; đặc biệt chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư. Phát huy và sử dụng nguồn nhân lực sẵn có; khai thác và sử dụng hiệu quả quỹ đất, vốn đầu tư và các nguồn lực trong dân cư. Rà soát, đánh giá lại và sửa đổi ngay các cơ chế, quy chế hỗ trợ sản xuất kinh doanh phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tích cực thực hiện tái cơ cấu đầu tư công; rà soát, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; nghiên cứu đầu giá các cơ sở, khu đất công sử dụng không hiệu quả bổ sung nguồn thu ngân sách để đầu tư phát triển. Rà soát quỹ đất, kế hoạch sử dụng đất, xác định địa điểm và lập danh mục dự án kêu gọi

đầu tư, đẩy mạnh áp dụng hình thức đầu tư theo các Hợp đồng đối tác Công - Tư. Thu hút và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án sử dụng vốn ODA, FDI. Tăng tỷ trọng thu nội địa; thực hiện các giải pháp chống thất thu ngân sách; cơ cấu lại các khoản chi ngân sách nhà nước theo hướng tiết kiệm, hiệu quả; đảm bảo tỷ trọng chi đầu tư phát triển không thấp hơn 50%.

Sử dụng hợp lý và hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng, từng bước giảm dần tỷ trọng cơ cấu đầu tư công trong đầu tư xã hội. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải gắn với tái cơ cấu đầu tư công; kiểm soát chặt chẽ các dự án, công trình khởi công mới, xác định rõ nguồn vốn, bảo đảm hiệu quả đầu tư. Phát huy vai trò định hướng của đầu tư ngân sách nhà nước, là vốn môi để thu hút nguồn vốn đầu tư xã hội.

3.5. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội; đảm bảo hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa - xã hội. Quan tâm giải quyết việc làm, phát triển các kênh tạo việc làm, khuyến khích các hình thức tạo việc làm tại chỗ thông qua phát triển các loại hình dịch vụ, sản xuất nhỏ tại vùng nông thôn. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nghề dài hạn có địa chỉ, đào tạo theo nhu cầu thị trường, đào tạo phục vụ cho xuất khẩu. Đặc biệt chú trọng đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Kêu gọi đầu tư xây dựng một số trường cao đẳng đào tạo nghề có trình độ quốc tế. Xây dựng và mở rộng thực hiện các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, bền vững. Đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội, chú trọng các biện pháp kiểm soát, ngăn chặn từ xa. Đẩy mạnh việc xã hội hóa công tác phòng chống tệ nạn xã hội. Xây dựng các thiết chế văn hóa đồng bộ, tạo hành lang pháp lý quản lý phát triển văn hóa. Tiếp tục thực hiện phong trào «Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa». Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển văn hóa xã hội. Tăng cường phân cấp quản lý, đầu tư tôn tạo các di tích, danh thắng.

3.6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hiệu lực quản lý nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng và chống tham nhũng. Xây dựng phong cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp theo hướng phục vụ, thân thiện, chuyên nghiệp và tạo điều kiện tối đa. Xác lập một môi trường đầu tư thân thiện, bình đẳng và có tính cạnh tranh cao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, theo phương châm 5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm và rõ hiệu quả” và “một việc một đầu mối xuyên suốt”. Xây dựng Chính quyền điện tử, đảm bảo trên 80% dịch vụ công trực tuyến ở mức 3 và mức 4; 100% văn bản giao dịch giữa các cơ quan nhà nước thực hiện trên môi trường mạng (trừ các văn bản không chuyển qua mạng theo qui định), ứng dụng chữ ký số chuyên dùng. Phấn đấu đưa vị trí xếp hạng các chỉ số PCI, PAPI trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

Hoàn thiện quy trình liên thông về đầu tư theo các luật mới ban hành. Rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh, nâng tỷ lệ hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng lên trên 50%; thời gian đăng ký kinh doanh tối đa là 2 ngày; thời gian tiếp cận điện năng còn dưới 26 ngày; thời gian nộp thuế và bảo hiểm xã hội còn dưới 155 giờ/năm; tỷ lệ kê khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 95%. Rút

ngắn thời gian cấp phép xây dựng, đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản. Phát triển mạnh đại lý thuế và dịch vụ kế toán.

Đẩy mạnh phân cấp quản lý theo hướng tạo chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương. Tăng cường hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước về thị trường, về an toàn vệ sinh thực phẩm, về bảo vệ môi trường, môi sinh.

Triển khai có hiệu quả các chương trình hành động của Thành phố về thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật Phòng, chống tham nhũng.

2.7. Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và hợp tác, liên kết cùng phát triển với các tỉnh, thành phố trong nước, với các quốc gia, các thành phố lớn trong khu vực và quốc tế.

Điều 2. Giao UBND Thành phố cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch 5 năm thành kế hoạch hằng năm và chương trình, đề án cụ thể để triển khai thực hiện; chỉ đạo các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của thành phố Hà Nội.

Giao UBND Thành phố rà soát lại danh mục các công trình trọng điểm của Thành phố trong giai đoạn 2016-2020 và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm.

Giao Thường trực HĐND, các Ban, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và nhân dân Thủ đô phát huy vai trò làm chủ, cùng giám sát thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang, các cấp, các ngành và các đoàn thể Thủ đô nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố 5 năm 2016-2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ hai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTƯQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các vị đại biểu HĐND TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc